



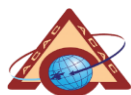
CÔNG TY TNHH  
TƯ VẤN & KIỂM TOÁN **ANH**

## BẢN TIN TÀI CHÍNH VÀ THUẾ

Kỳ 15/1/2018



Phát hành định kỳ 2 kỳ/ tháng



## **BẢN TIN TÀI CHÍNH VÀ THUẾ**

*Kỳ 15/01/2018*

Trang

**3**

**THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)**

**4**

**THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)**

**5**

**THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

**6**

**CÁC LOẠI THUẾ KHÁC**

**7**

**CÁC VẤN ĐỀ KHÁC**

**9**

**CÁC VĂN BẢN KHÁC**

## THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

### Hướng dẫn về việc xác định thuế GTGT đối với hợp đồng kinh doanh dịch vụ Roaming (chuyển vùng) quốc tế

Theo Công văn số 5777/TCT-DNL ngày 18/12/2017 của TCT, trường hợp hợp đồng cung cấp dịch vụ chuyển vùng quốc tế giữa Công ty A với đối tác là Công ty B có điều khoản đối tác cam kết trả cho Công ty A mức tiền tối thiểu trong trường hợp lưu lượng thực tế thực hiện của đối tác B kết nối vào mạng viễn thông của Công ty A thấp hơn so với lưu lượng tính theo bình quân cam kết (do nhu cầu thực tế thấp) thì khoản chênh lệch giữa mức tiền tối thiểu theo cam kết và giá trị dịch vụ thực tế cung cấp mà Công ty A nhận được là khoản thu tài chính khác. Công ty A không phải khai, tính nộp thuế GTGT đối với phần thu nhập này.

### Hoàn thuế GTGT

Theo Công văn số 5791/TCT-KK ngày 19/12/2017 của TCT, trường hợp Công ty A xuất hóa đơn đầu ra, kê khai thuế GTGT đầu ra tại thời điểm tháng 8/2014 (dự án hoàn thành, nghiệm thu), kê khai thuế GTGT đầu vào từ tháng 9/2014 đến tháng 2/2016 (sau thời điểm dự án hoàn thành, nghiệm thu) và đề nghị hoàn thuế kiêm bù trừ là không đúng với hoạt động kinh tế phát sinh, làm tăng chi hoàn thuế giá trị gia tăng từ ngân sách Trung ương, tăng thu ngân sách địa phương và ảnh hưởng đến điều hành ngân sách nhà nước.

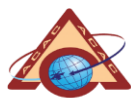


Để đảm bảo đúng hoạt động kinh tế phát sinh, đảm bảo việc chi hoàn thuế giá trị gia tăng đúng quy định của Luật Ngân sách, Luật quản lý thuế thì số thuế GTGT đầu vào của Công ty A (nhà thầu chính) phải kê khai phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu của các nhà thầu phụ theo quy định về thuế GTGT. Công ty A thực hiện điều chỉnh kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào tại các kỳ tương ứng để bù trừ nghĩa vụ thuế đầu ra với thuế GTGT đầu vào trước khi giải quyết hoàn thuế.

### Bù trừ thuế GTGT của dự án đầu tư

Theo Công văn số 5817/TCT-KK ngày 20/12/2017 của TCT, số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư kê khai trên Tờ khai 02/GTGT được chuyển sang Tờ khai 01/GTGT để bù trừ với số phải nộp bao gồm số thuế tại chỉ tiêu 21 (thuế GTGT chưa được hoàn kỳ trước chuyển sang) và số thuế tại chỉ tiêu 28 (tổng số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa dịch vụ mua vào) của Tờ khai 02/GTGT, nhưng không vượt quá số thuế tại chỉ tiêu 40 (thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ) của Tờ khai 01/GTGT. Do đó, Công ty A được bù trừ số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được hoàn kỳ trước chuyển sang trên Tờ khai 02/GTGT với số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trên Tờ khai 01/GTGT cùng kỳ.





## THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

### **Miễn thuế TNDN 04 năm với dự án đầu tư mới ở Khu CNC Đà Nẵng**

Theo **Nghị định số 04/2018/NĐ-CP** ngày 4/1/2018 của CP, doanh nghiệp thực hiện đầu tư dự án mới trong Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng được hưởng những ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể: (i) Miễn thuế trong 4 năm đầu; (ii) Giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo; (iii) Áp dụng mức thuế suất 10% trong 15 năm với dự án đầu tư quy mô vốn dưới 3.000 tỷ đồng; 30 năm với dự án đầu tư quy mô vốn từ 3.000 tỷ đồng trở lên.

Mức thuế suất 10% cũng áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện dự án nhà ở xã hội để bán, cho thuê, thuê mua đối với người lao động trong Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng còn được hưởng những chính sách ưu đãi khác như: (i) Miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê đối với một số dự án đầu tư theo quy định; (ii) Miễn thuế nhập khẩu hàng hóa để tạo tài sản cố định gồm máy móc, thiết bị, linh kiện, ...

Nghị định 04/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/02/2018.

### **Không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% nguồn Quỹ phát triển KH và công nghệ**

Theo **Công văn số 5960/TCT-DNL** ngày 28/12/2017 của TCT, trường hợp Công ty A không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% nguồn Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã trích lập tại ngày 31/12/2013 thì Công ty phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên số tiền Quỹ còn lại và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập

doanh nghiệp đó cùng thời điểm nộp tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh

nh nghiệp năm 2018 của Công ty. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp để tính số thuế thu hồi là thuế suất áp dụng cho doanh nghiệp trong thời gian trích lập Quỹ - Năm 2013. Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm (hoặc lãi suất tín phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm) áp dụng tại thời điểm thu hồi - năm 2018 và thời gian tính lãi là hai năm.

### **Chính sách thuế TNDN**

Theo **Công văn số 63/TCT-CS** ngày 4/1/2018 của TCT, trường hợp Công ty A có dự án đầu tư mở rộng hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2013; tính đến kỳ tính thuế năm 2014 Công ty đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mở rộng thì Công ty được hưởng ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mở rộng cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015. Trường hợp Công ty lựa chọn áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng thuế suất thuế TNDN) cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015 thì Công ty phải thực hiện nhất quán; năm 2014, Công ty không được áp dụng ưu đãi thuế suất thuế TNDN 10% đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng.

Sau khi hết thời gian miễn, giảm thuế đối với dự án đầu tư mở rộng này, nếu thực tế Công ty đáp ứng điều kiện về Danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực y tế theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì Công ty được áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% đối với thu nhập từ hoạt động xã hội hoá trong lĩnh vực y tế.

## **THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)**

### **Hoàn thuế TNCN**

Theo **Công văn số 5978/TCT-TNCN** ngày 29/12/2017, trường hợp Công ty A trong năm 2016 đã khấu trừ và xuất chứng từ khấu trừ thuế TNCN cao hơn quy định đối với 16 cá nhân lao động trong công ty, toàn bộ số tiền thuế TNCN đã khấu trừ công ty đã nộp vào ngân sách nhà nước thì: (i) Trường hợp Công ty A không thu hồi được chứng từ khấu trừ thuế TNCN đã cấp cho 16 cá nhân lao động nêu trên thì các cá nhân này thực hiện hoàn thuế TNCN trực tiếp tại cơ quan thuế. (ii) Trường hợp Công ty A thu hồi được chứng từ khấu trừ thuế TNCN đã cấp cho 16 cá nhân nêu trên thì công ty thu hồi lại chứng từ khấu trừ thuế TNCN đã cấp cho người nộp thuế, thực hiện khấu trừ đúng số thuế TNCN và điều chỉnh tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2016.

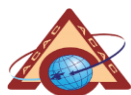
### **Chính sách thuế TNCN**

Theo **Công văn số 49/TCT-TNCN** ngày 4/1/2018 của TCT, trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một tổ chức trả thu nhập, đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế 10% thì được ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập nơi cá nhân ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên quyết toán thuế thay và không phải trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Về việc cá nhân sau khi đã ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập quyết toán thuế thay, nếu phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì tổ chức trả thu nhập không điều chỉnh lại quyết toán thuế TNCN và thực hiện cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân theo hướng dẫn tại điểm 3, mục II công văn số 336/TCT-TNCN hoặc điểm 3, mục II công văn số 801/TCT-TNCN nêu trên để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Cơ quan thuế căn cứ vào nội dung ghi trên chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức trả thu nhập cấp cho cá nhân để thực hiện xử lý quyết toán thuế TNCN của cá nhân.

Trường hợp cá nhân phải trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế có số thuế phải nộp hoặc nộp thêm nhưng quá thời hạn 90 ngày không thực hiện quyết toán thuế thì cơ quan thuế căn cứ vào hành vi vi phạm của cá nhân để xử lý vi phạm pháp luật về thuế theo quy định.





## CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

### **Xác định thời gian miễn, giảm tiền thuê đất**

Theo **Công văn số 5755/TCT-CS** ngày 15/12/2017 của TCT, trường hợp các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất nhưng người được Nhà nước cho thuê đất chậm làm thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất thì khoảng thời gian chậm làm thủ tục không được miễn, giảm tiền thuê đất. Trường hợp khi nộp hồ sơ xin miễn, giảm tiền thuê đất đã hết thời gian được miễn, giảm thì người được Nhà nước cho thuê đất không được xét miễn, giảm tiền thuê đất; nếu đang trong thời gian được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định thì chỉ được miễn, giảm tiền thuê đất cho thời gian ưu đãi còn lại tính từ thời điểm nộp đủ hồ sơ hợp lệ xin miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Thông tư số 77/2014/TT-BTC, Thông tư số 333/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

### **Chính sách thuế đối với hàng hóa bán vào nội địa của doanh nghiệp chế xuất (DNCX)**

Theo **Công văn số 66/TCHQ-TXNK** ngày 5/1/2018 của TCHQ, trường hợp DNCX đáp ứng điều kiện của khu phi thuế quan theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài để sản xuất sản phẩm (thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu), sau đó DNCX bán sản phẩm cho doanh nghiệp nội địa thì DNCX và doanh nghiệp nội địa thực hiện thủ tục hải quan như đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ, doanh nghiệp nội địa phải nộp thuế nhập khẩu đối với sản phẩm mua của DNCX theo quy định tại Nghị định 134/2016/NĐ-CP.

Trường hợp DNCX không đáp ứng điều kiện của khu phi thuế quan theo quy định

tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, nhập khẩu nguyên

liệu để sản xuất xuất khẩu (đăng ký tờ khai theo loại hình SXKK) được miễn thuế nhập khẩu. Sau đó, DNCX không xuất khẩu sản phẩm mà bán sản phẩm cho doanh nghiệp trong nước thì được xác định là thay đổi mục đích đã được miễn thuế, DNCX phải nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

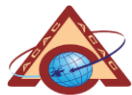
### **Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ATIGA đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ**

Theo **Công văn số 53/TCHQ-GSQL** ngày 4/1/2018 của TCHQ, trường hợp hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt ATIGA phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 129/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ. Trong đó, tại khoản 2 Điều 4 quy định hàng hóa Việt Nam phải nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước.

### **Thuế xuất nhập khẩu đối với hàng hóa do doanh nghiệp nhập khẩu từ nước ngoài sau đó bán lại cho các doanh nghiệp khu chế xuất**

Theo **Công văn số 45/TCHQ-TXNK** ngày 3/1/2018 của TCHQ, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu là doanh nghiệp chế xuất thì hàng hóa khi nhập khẩu từ nước ngoài vào doanh nghiệp chế xuất không thuộc đối tượng chịu thuế nhập khẩu.

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu là doanh nghiệp nội địa, khi nhập khẩu hàng hóa phải nộp thuế nhập khẩu, khi xuất khẩu hàng hóa vào doanh nghiệp chế xuất không phải nộp thuế xuất khẩu và được hoàn số tiền thuế nhập khẩu đã nộp



## VẤN ĐỀ KHÁC

### Những quy định mới tác động lớn đến nghề kế toán từ năm 2018

**Hóa đơn điện tử :** Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, thay thế Nghị định 51/2010/NĐ-CP và Nghị định 04/2014/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 51. Theo đó, nổi bật là các quy định sau: (i) Bán hàng dưới 200.000 đồng mỗi lần cũng phải lập hóa đơn: Đây là điểm khác biệt của hóa đơn điện tử so với hóa đơn giấy; cụ thể: Khi bán hàng hóa, dịch vụ có tổng giá thanh toán dưới 200.000 đồng mỗi lần thì không phải lập hóa đơn giấy, trừ trường hợp người mua yêu cầu nhận hóa đơn và trừ trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử. (ii) Nhiều đối tượng bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử: đơn cử như: Doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh đã áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định của Nghị định 51/2010/NĐ-CP và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP; Doanh nghiệp đã sử dụng hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; Tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có phát sinh hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ cần có hóa đơn để giao cho khách hàng, ...

### Điều kiện thi lấy chứng chỉ kế toán viên :

Thông tư 91/2017/TT-BTC (sau đây gọi là Thông tư 91) quy định về việc thi, cấp, quản lý chứng chỉ kiểm toán viên và chứng chỉ kế toán viên bắt đầu có hiệu lực thi hành kể từ 15/10/2017. Theo đó, phần điều kiện dự thi lấy chứng chỉ đã rút ngắn yêu cầu thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán tối thiểu xuống còn 36 tháng (quy định tại Thông tư 129/2012/TT-BTC là 60 tháng).

Ngoài ra, Thông tư 91 cũng đưa ra ví dụ rõ hơn về trường hợp bảo lưu kết quả thi: Ví dụ: Một người bắt đầu dự thi năm 2017 thì điểm các môn thi đạt yêu cầu của năm 2017 sẽ được bảo lưu trong các năm 2018, 2019. Đến năm 2019, nếu người dự thi

vẫn chưa đạt yêu cầu thi thì khi dự thi vào năm 2020 kết quả thi được tính để xét đạt yêu cầu thi sẽ là kết quả thi của các năm 2018, 2019, 2020; tương tự như vậy cho các năm từ 2021 trở đi.

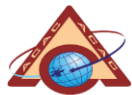


**Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp mới:** Bộ Tài chính ban hành Thông tư 107/2017/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp thay thế quy định cũ tại Quyết định 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006. Theo đó, Thông tư 107 hướng dẫn cụ thể về chứng từ, tài khoản, sổ kế toán; báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính. Ngoài ra, ban hành kèm theo Thông tư là: (i) Danh mục biểu mẫu và phương pháp lập chứng từ kế toán bắt buộc; (ii) Danh mục hệ thống tài khoản và phương pháp hạch toán tài khoản kế toán; (iii) Danh mục mẫu sổ và phương pháp lập sổ kế toán; (iv) Danh mục mẫu báo cáo và phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách của các đơn vị tại Điều 2 của Thông tư này.

Thông tư 107/2017/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 24/11/2017 và chính thức áp dụng từ ngày 01/01/2018.

**Tăng mức lương tối thiểu vùng từ 01/01/2018:** Theo Nghị định 141/2017/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động áp dụng từ ngày 01/01/2018 như sau: (i) Vùng I: 3.980.000 đồng/tháng (tăng 230.000 đồng so





với quy định hiện hành tại Nghị định 153/2016/NĐ-CP ); (ii) Vùng II: 3.530.000 đồng/tháng (tăng 210.000 đồng); (iii) Vùng III: 3.090.000 đồng/ tháng (tăng 190.000 đồng); (iv) Vùng IV: 2.760.000 đồng/tháng (tăng 180.000 đồng).

### **Thêm nhiều khoản thu nhập tính đóng BHXH**

Theo quy định tại Luật bảo hiểm xã hội 2014 và hướng dẫn tại Điều 30 Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH thì: Hiện nay tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc = Mức lương + Phụ cấp lương

Từ ngày 01/01/2018: Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc = Mức lương + Phụ cấp lương + Các khoản bổ sung.

Lưu ý: Khoản bổ sung (phần thu nhập tính đóng BHXH mới) phải xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên trong mỗi kì trả lương.



### **Quy định mới về thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp**

Theo **Nghị quyết số 136/NQ-CP** ngày 27/12/2017 của CP về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó, việc đăng ký thành lập doanh nghiệp sẽ có sự thay đổi trong thành phần hồ sơ và nội dung của các mẫu đơn, tờ khai trong thời gian tới. Cụ thể: (i) Về thành phần hồ sơ: Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao thẻ CCCD, giấy CMND, hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp pháp khác” khi thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp. (ii) Về mẫu đơn, tờ khai: Thay thế quy định về “địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ CCCD, giấy CMND, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác” thành “số định danh cá nhân” trong nội dung Giấy đề nghị và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thay thế thông tin về công dân và Căn cước công dân trong các mẫu văn bản, đơn, tờ khai, ... để đăng ký thành lập doanh nghiệp bằng thông tin: “họ, chữ đệm và tên khai sinh; số định danh cá nhân”.

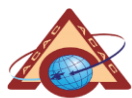
### **Sẽ rút ngắn thời gian ĐKSD hóa đơn xuống còn 01 ngày làm việc**

Theo Quyết định số 2497/QĐ-BTC ngày 4/12/2017 của BTC về Đề án phòng chống vi phạm pháp luật, phối hợp phòng chống tội phạm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán...; hành vi chuyển giá, trốn thuế của doanh nghiệp (DN). Theo Đề án, Bộ Tài chính sẽ rút ngắn thời gian đăng ký sử dụng hóa đơn tự in, đặt in gửi đến cơ quan thuế (CQT) quản lý trực tiếp từ 05 ngày xuống còn 01 ngày làm việc. Trước đó, Thông tư 37/2017/TT-BTC cũng đã quy định: Nếu sau 02 ngày làm việc kể từ khi nhận Văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn tự in/đặt in mà CQT không có ý kiến bằng văn bản thì DN được sử dụng hóa đơn.

Đồng thời, nhằm chống gian lận thuế thì Bộ Tài chính cũng đưa ra 03 phương án khác liên quan đến hóa đơn sau đây: (i) Quy định một số loại hình DN bắt buộc phải sử dụng hóa đơn điện tử; (ii) Quy định cơ quan thuế hỗ trợ DN vừa và nhỏ thực hiện hóa đơn điện tử; (iii) DN được sử dụng hóa đơn ngay trong ngày kể từ ngày Thông báo phát hành hóa đơn và hóa đơn mẫu được lập đúng quy định đã gửi đến CQT quản lý trực tiếp.

**Quyết định 2497/QĐ-BTC có hiệu lực từ 04/12/2017.**





### **VĂN BẢN KHÁC**

Theo **Công văn số 56/TXNK-CST** ngày 3/1/2018 của TCHQ về việc khai báo tờ khai VNACCS.

Theo **Công văn số 05/TXNK-PL** ngày 2/1/2018 của TCHQ về việc thực hiện các Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt.

Theo **Công văn số 79/BTC-CST** ngày 4/1/2018 của BTC về việc thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với mặt hàng túi ni lông nhập khẩu

Theo **Công văn số 41/TCT-CS** ngày 3/1/2018 của TCT về việc hóa đơn, chứng từ.

Theo **Công văn số 5995/TCT-CS** ngày 29/12/2017 của TCT về chính sách thu tiền thuê đất..



### **Văn phòng Hải Phòng**

Số 34A phố Máy Tơ, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền,  
TP Hải Phòng  
Tel: 0225 3736 866/ 3222 198  
Fax: 0225 3736 869  
Email: [acacvn@acacvn.com](mailto:acacvn@acacvn.com)  
<http://acacvn.com>

### **Văn phòng Hà Nội**

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức Thọ,  
P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội  
Tel: 024 3556 8636  
Fax: 024 3556 8635  
Email: [acacvn@acacvn.com](mailto:acacvn@acacvn.com)  
<http://acacvn.com>